TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: **20**/2024/HS-PT
Ngày: 19-12-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Giang

Các Thẩm phán: Ông Phan Ngọc Minh

Ông Lê Quang Toại

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thảo Như – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Bình - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 18/2024/TLPT-HS ngày 28 tháng 10 năm 2024 đối với các bị cáo Trương Quốc H, Phạm Quang T do có kháng cáo của bị cáo Trương Quốc H và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 145/2024/HS-ST ngày 18 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

- Bị cáo có kháng cáo và bị kháng nghị:

Họ và tên: Trương Quốc H, sinh ngày 17 tháng 4 năm 2001 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn T, xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Thành C và bà Đỗ Thị Lệ Đ; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 28/3/2023, đến ngày 23/8/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp Bảo lĩnh. Ngày 18/9/2024 bị bắt tạm giam cho đến nay.

Bị cáo đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q, có mặt tại phiên tòa.

- Bị cáo bị kháng nghị:

Họ và tên: Phạm Quang T, sinh ngày 17 tháng 5 năm 2006 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn Â, xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Công Đ1 và bà Nguyễn Thị Minh T1; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/3/2023, đến ngày 24/5/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp Bảo lĩnh. Ngày 18/9/2024 bị bắt tạm giam cho đến nay.

Bị cáo đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Quang T*:* Bà Trần Thị H1 - Là Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Q; địa chỉ: Số A P, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị Minh T1, sinh năm 1977, ông Phạm Công Đ1, sinh năm 1976 - là cha mẹ ruột của bị cáo Phạm Quang T; nơi cư trú: Thôn Â, xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; có mặt.

2. Ông Nguyễn Thành C1, sinh năm 2001; nơi cư trú: Xóm K, thôn T, xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt.

3. Ông Nguyễn Lâm Phi T2, sinh năm 2002; nơi cư trú: Xóm K, thôn T, xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt.

4. Ông Võ Ngọc T3, sinh năm 1993; nơi cư trú: Xóm K, thôn M, xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt.

5. Ông Nguyễn Phan Thành T4, sinh năm 2004; nơi cư trú: Thôn N, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt.

6. Ông Nguyễn Hữu T6, sinh năm 2001; nơi cư trú: Đ, thôn T, xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi, hiện đang chấp hành án tại Trại giam A, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam; vắng mặt.

7. Ông Nguyễn Thanh T5, sinh năm 1995; nơi cư trú: Thôn Q, xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt.

8. Ông Phùng Ngọc H2, sinh năm 2004; nơi cư trú: Xóm K, thôn T, xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt.

9. Bà Đỗ Thị Kim U, sinh năm 1976; nơi cư trú: Thôn T, xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt.

10. Bà Đỗ Thị Lệ Đ, sinh năm 1976; nơi cư trú: Thôn T, xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; có mặt.

11. Ông Đỗ Hoàng S, sinh 2001; nơi cư trú: Đ, thôn G, xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt.

12. Bà Trương Thị Ngọc H3, sinh năm 1984; nơi cư trú: Xóm K, thôn M, xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 27/3/2023, Trương Quốc H rủ Phạm Quang T (sinh ngày 17/5/2006), cùng Nguyễn Thành C1, Nguyễn Lâm Phi T2, Võ Ngọc T3, Nguyễn Phan Thành T4, Nguyễn Hữu T6 và Nguyễn Thanh T5 tổ chức nhậu tại quán Q (ở xã T, thành phố Q) để tiễn T6 ngày hôm sau đi chấp hành án. Tất cả đồng ý tham gia, Nguyễn Hữu T6 rủ Phùng Ngọc H2 tham gia nhậu, H2 đồng ý. Khi nhậu đến khoảng gần 24 giờ cùng ngày, Trương Quốc H rủ cả nhóm đến karaoke H5 chơi

tiếp thì tất cả đồng ý. H sử dụng ứng dụng messenger trong điện thoại của mình tên "Trương Quốc H4" liên hệ với Đỗ Hoàng S (quản lý karaoke H5) qua messenger tên "H" thuê phòng. Anh S cho H thuê phòng số 5 của karaoke H5. Thuê được phòng karaoke, H nảy sinh ý định tổ chức sử dụng ma túy "bay, lắc" tại karaoke Hải D nhưng không bàn bạc, thỏa thuận ý định tổ chức sử dụng ma túy với ai biết. H sử dụng điện thoại của mình nhắn tin cho Phạm Quang T (Thụ có mặt tại bàn nhậu nhưng H không nói trực tiếp) và nói T về nhà H (ở địa chỉ thôn T, xã T, thành phố Q, Quảng Ngãi) lấy ma túy (ma túy đã được H mua vào ngày 25/3/2023 của một đối tượng tên N và cất giấu tại nhà H). T đồng ý nhưng do T không có xe, H nói Nguyễn Phan Thành T4 dùng xe mô tô 76B1 – 711.33 của H chở T (H không nói với T4 việc T đi lấy ma túy). Sau khi nhắn tin liên lạc, H và T xóa tất cả nội dung tin nhắn trong điện thoại của mình liên quan đến việc tổ chức sử dụng ma túy. Khi đến nhà H, T4 chờ ở phía trước nhà, T lên phòng của H lấy ma túy được chứa trong túi nylon cất giấu trong người và quay lại gặp T4 rồi cả hai đi đến karaoke H5. Kết thúc cuộc nhậu, H thanh toán tiền rồi cùng các đối tượng T5, C1, T2, T3, T6, H2 đến karaoke H5 thì thấy T và T4 đang ở phía trước quán karaoke. Các đối tượng vào phòng số 5, T đưa túi nylon chứa ma túy "kẹo", "khay" cho H (gồm 05 túi ma túy "khay" và 07 viên ma túy "kẹo"). H lấy 02 túi ma túy "khay" và 3,5 viên ma túy "kẹo" cho mọi người sử dụng; số ma túy còn lại gồm 03 túi ma túy "khay" và 3,5 viên ma túy "kẹo" Huy cất giấu trong túi quần bên phải, phía trước quần đang mặc với mục đích tránh bị ướt, khi nào mọi người sử dụng hết số ma túy trên bàn thì H lấy tiếp ma túy ra cho mọi người sử dụng. Sau đó, H dùng dĩa sứ "xào" ma túy "khay"; T lấy ống hút bằng tờ tiền polyme mệnh giá 20.000 đồng (hai mươi ngàn đồng) (do T nhặt được ở công tắc điện tại hành lang) để trên dĩa ma túy "khay", T chia nhỏ các viên ma túy "kẹo" và đưa ma túy cho các đối tượng khác sử dụng. Các bị cáo H, T cùng các đối tượng H2, T6, T4, T5, T3, C1, T2 sử dụng ma túy đến khoảng 00 giờ 40 phút ngày 28/3/2023 thì lực lượng Công an thành phố Q kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang. Công an tạm giữ, niêm phong các chất nghi ma túy, dụng cụ sử dụng ma túy và tài sản, đồ vật liên quan.

Ngày 29/3/2023, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Q ra Quyết định trưng cầu giám định số 166/QĐ-CSĐT, giám định chất nghi là ma túy thu giữ trong phòng số 5 karaoke Hải Dương. Tại Kết luận giám định số: 369/KL-KTHS, ngày 04/4/2023 của Phòng K - Công an tỉnh Q, kết luận:

- Viên nén màu xám, không rõ hình dạng kích thước bên trong phong bì gửi giám định là ma túy; loại MDMA; khối lượng mẫu: 0,50 gam.

- 03 viên nén màu hồng, không rõ hình dạng kích thước bên trong phong bì gửi giám định là ma túy; loại MDMA; khối lượng mẫu: 1,25 gam.

- Chất rắn dạng tinh thể màu trắng bên trong phong bì gửi giám định là ma túy, loại Ketamine; khối lượng mẫu: 2,51 gam.

- Chất rắn dạng bột màu trắng bên trong hộp giấy gửi giám định là ma túy, loại Ketamine; khối lượng mẫu: 0,87 gam.

- Chất bột màu trắng bám dính trên ống hình trụ được quấn bằng tờ tiền polyme mệnh giá 20.000 đồng, trên thẻ nhựa màu đen có dòng chữ "MB VISA",

trên dĩa sứ màu trắng bên trong hộp giấy gửi giám định là ma túy, loại Ketamine; do mẫu ở dạng vi vết nên không cân khối lượng.

Ngày 12/5/2023, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Q ra Quyết định trưng cầu giám định số 207/CSĐT, giám định dữ liệu trong điện thoại tạm giữ của các bị cáo và đối tượng liên quan. Tại Kết luận giám định số: 512/KL-KTHS, ngày 15/7/2023 của Phòng K - Công an tỉnh Q, kết luận: Không có nội dung liên quan đến việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại karaoke H (có phụ lục kèm theo).

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng: Công an thành phố Q đã thu giữ:

- 0,85 gam mẫu ma túy loại MDMA; 2,20 gam mẫu ma túy loại Ketamine; 0,55 gam mẫu ma túy loại Ketamine; 01 thẻ nhựa màu đen có dòng chữ "MB VISA"; 01 (một) tờ tiền polyme Ngân hàng N1 mệnh giá 20.000 đồng (hai mươi ngàn đồng); 01 dĩa sứ màu trắng cùng vỏ bao gói còn lại sau giám định được niêm phong.

- Điện thoại di động cảm ứng, màu vàng, nhãn hiệu IPhone 13 Pro Max IMEI: 353652736339020, có gắn thẻ sim có dãy số 89840200011179486574. Điện thoại được niêm phong trong bì thư (được đánh số 1). Đây là điện thoại của bị cáo Trương Quốc H dùng để nhắn tin đặt phòng tại quán karaoke Hải D và nhắn tin cho Phạm Quang T về nhà H lấy ma túy đem đến quán H5.

- Điện thoại di động cảm ứng, mặt trước màu đen, nhãn hiệu IPhone Xs Max, IMEI: 353104105961208, có gắn thẻ sim có dãy số 89840480000072387065. Điện thoại được niêm phong trong bì thư (được đánh số 2). Đây là điện thoại của bị cáo Phạm Quang T dùng để nhắn tin với Trương Quốc H về việc về nhà H lấy ma túy đem đến quán H5.

- 01 (một) điện thoại di động cảm ứng, mặt sau có hình trái táo, nhãn hiệu IPhone 12 Pro Max, IMEI: 352871473788188, có gắn thẻ sim có dãy số 8984048000019881531, niêm phong trong bì thư (được đánh số 3). Đây là điện thoại di động của Nguyễn Thanh T5, không liên quan đến vụ án.

- 01 (một) điện thoại di động cảm ứng, màu xanh, mặt sau có hình trái táo, nhãn hiệu IPhone 11 Pro Max IMEI: 352852110168364, có gắn thẻ sim có dãy số 8984048000302954705, niêm phong trong bì thư dán kín (được đánh số 4). Đây là điện thoại di động của Nguyễn Phan Thành T4, không liên quan đến vụ án.

- 01 (một) điện thoại di động cảm ứng, màu xanh đen, nhãn hiệu IPhone 11 Pro, IMEI: 353237102637759, có gắn thẻ sim có dãy số 898404800004419807, niêm phong trong bì thư dán kín (được đánh số 5). Đây là điện thoại di động của Nguyễn Thành C1, không liên quan đến vụ án.

- 01 (một) điện thoại di động cảm ứng, màu xám, nhãn hiệu OPPO A9 2020, IMEI 1: 860028041392119, IMEI 2: 860028041392101, có gắn hai thẻ sim có dãy số 8984048000905411747 và 8984048000914245192, niêm phong trong bì thư dán kín (được đánh số 6). Đây là điện thoại di động của Phùng Ngọc H2, không liên quan đến vụ án.

- 01 (một) điện thoại di động cảm ứng, nhãn hiệu OPPO Reno4, IMEI 1: 8694740500066635, IMEI 2: 8694740500066627, có gắn thẻ sim có dãy số

8984044008814236088, niêm phong trong bì thư dán kín (được đánh số 7). Đây là điện thoại di động của Võ Ngọc T3, không liên quan đến vụ án.

- 01 (một) điện thoại di động cảm ứng, màu vàng đồng, nhãn hiệu IPhone 11 Pro, IMEI: 353833102546998, có gắn thẻ sim có dãy số 8984048000333018118, niêm phong trong bì thư dán kín (được đánh số 8). Đây là điện thoại di động của Nguyễn Hữu T6, không liên quan đến vụ án.

- 01 (một) điện thoại di động cảm ứng, nhãn hiệu IPhone 14 Pro Max, IMEI: 353425685566590, có gắn thẻ sim có dãy số 8984048000332289135, niêm phong trong bì thư dán kín (được đánh số 9). Đây là điện thoại di động của Nguyễn Lâm Phi T2, không liên quan đến vụ án.

- 01 (một) xe mô tô biển số 76B1 – 711.33. Qua điều tra xác định: xe mô tô VARIO biển số 76B1 – 711.33 đứng tên trong Giấy chứng nhận đăng ký xe là Trương Quốc H. Đây là xe H đưa cho Nguyễn Phan Thành T4 chở Phạm Quang T về nhà H lấy ma túy đem đến quán H5.

- 01 (một) xe mô tô xe mô tô biển số 76B1-535.55, nhãn hiệu RAIDER, số máy CGA1526593, số khung RLSDL11ANKV126676, qua điều tra xác định, là do bà Đỗ Thị Kim U (sinh năm 1976; hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi) mua vào tháng 07/2019 với giá tiền 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng) và đứng tên chủ sở hữu. Tối ngày 27/3/2023, Nguyễn Lâm Phi T2 điều khiển xe 76B1-535.55 đến quán H5, không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra trả lại cho bà Đỗ Thị Kim U.

- Xe mô tô biển số 76B1 – 752.24, nhãn hiệu VARIO, số máy: KF41E2429542, số khung: MH1KF4123MK425019, qua điều tra xác định, do Nguyễn Thành C1 mua vào năm 2021 với giá tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) và đứng tên chủ sở hữu, không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra trả lại cho chủ Nguyễn Thành C1.

- Xe mô tô biển số 76U1-3939, số máy 007119, số khung 007119 do đối tượng Võ Ngọc T3 mua vào năm 2017 của một người đàn ông không rõ lai lịch tại xã T với giá tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) nhưng không có giấy tờ mua bán và không thực hiện chuyển nhượng theo quy định. Cơ quan điều tra tiến hành tra cứu xe mô tô biển số 76U1-3939, số máy 007119, số khung 007119 trên hệ thống dữ liệu xe máy vật chứng, kết quả: Không có trong cơ sở dữ liệu vật chứng. Cơ quan điều tra xác minh nguồn gốc xe 76U1-3939, kết quả: xe mô tô biển số 76U1-3939 có số máy JF27E0240689, số khung RLHJF1806AY200705, loại xe AIR BLADE, chủ sở hữu: Đỗ D1, sinh năm 1938; hộ khẩu thường trú: thôn E, xã N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Tuy nhiên, hiện nay ông D1 không có mặt tại địa phương nên Cơ quan điều tra chưa làm việc được để xác định nguồn gốc xe mô tô. Cơ quan điều tra đã tách xe mô tô biển số 76U1-3939 để tiếp tục xác minh, làm rõ và đề nghị xử lý sau.

- Số tiền 200.000 đồng tạm giữ của Trương Quốc H. Đây là tiền của H, không liên quan đến vụ án.

- Số tiền 2.000.000 đồng tạm giữ của Nguyễn Thành C1. Đây là tiền của C1, không liên quan đến vụ án.

- Số tiền 500.000 đồng tạm giữ của Võ Ngọc T3. Đây là tiền của T3, không liên quan đến vụ án.

- Số tiền 1.900.000 đồng tạm giữ của Nguyễn Lâm Phi T2. Đây là tiền của T2, không liên quan đến vụ án.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 145/2024/HS-ST ngày 18/9/2024, Toà án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi quyết định:

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Trương Quốc H 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam tại phiên tòa ngày 18/9/2024, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/3/2023 đến ngày 23/8/2023.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38, Điều 90, Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Phạm Quang T 05 (năm) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam tại phiên tòa ngày 18/9/2024, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/3/2023 đến ngày 24/5/2023.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 01/10/2024, bị cáo Trương Quốc H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 17/10/2024, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi có Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 851/QĐ-VKS, kháng nghị toàn bộ bản án hình sự sơ thẩm số 145/2024/HS-ST ngày 18/9/2024 của Toà án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, với nội dung: Đề nghị hủy toàn bộ bản án hình sự sơ thẩm số 145/2024/HS-ST ngày 18/9/2024 của Toà án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi để điều tra lại.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo khoản 2 Điều 255 là có căn cứ. Xét thấy cần điều tra làm rõ để xử lý hành vi của Trương Quốc H về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"* theo quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự; xử lý hành vi của các đối tượng Nguyễn Phan Thành T4, Nguyễn Thành C1, Nguyễn Lâm Phi T2, Võ Ngọc T3, Nguyễn Phan Hữu T6, Nguyễn Thanh T5, Phùng Ngọc H2 đồng phạm với Trương Quốc H, Phạm Quang T về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý"* theo quy định tại Điều 255 Bộ luật Hình sự. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355, điểm a khoản 1 Điều 358 Bộ luật Tố tụng hình sự hủy bản án sơ thẩm, giao hồ sơ về cấp sơ thẩm để điều tra lại.

Ý kiến người bào chữa cho bị cáo Phạm Quang T *tại phiên tòa:* Trong vụ án, bị cáo T không kháng cáo nhưng có liên quan đến nội dung kháng nghị. Lời khai ban đầu của các bị cáo và các đối tượng khác phù hợp với nhau, tuy nhiên sau này các bị cáo và các đối tượng khác thay đổi lời khai. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét kháng nghị của Viện Kiểm sát theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[I] Về tố tụng:

[1] Kháng cáo của bị cáo Trương Quốc H làm trong thời hạn luật định; Quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi ban hành trong thời hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Tuy nhiên những người này đã có lời khai lưu tại hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án tiến hành xét xử.

[II] Về nội dung:

[1] Xét hành vi của các bị cáo: Vào tối ngày 27/3/2023, Trương Quốc H rủ Phạm Quang T và Nguyễn Thành C1, Nguyễn Lâm Phi T2, Võ Ngọc T3, Nguyễn Phan Thành T4, Nguyễn Hữu T6, Nguyễn Thanh T5 và Phùng Ngọc H2 tổ chức nhậu tại quán Q (ở xã T, thành phố Q). Sau khi nhậu xong, H rủ cả nhóm đi chơi tiếp tại quán H5, H sử dụng ứng dụng messenger trong điện thoại của mình tên "Trương Quốc H" liên hệ với Đỗ Hoàng S là quản lý karaoke Hải D qua messenger tên "H" thuê phòng số 5 của karaoke H5, H nảy sinh ý định tổ chức sử dụng ma túy "bay, lắc" tại karaoke Hải D nên nhắn tin cho Phạm Quang T về nhà H lấy ma túy đem đến quán H5. Tại phòng số 5 quán H5, T đưa túi nylon chứa ma túy "kẹo", "khay" cho H (gồm 05 túi ma túy "khay" và 07 viên ma túy "kẹo"). H lấy 02 túi ma túy "khay" và 3,5 viên ma túy "kẹo" cho mọi người sử dụng; số ma túy còn lại gồm 03 túi ma túy "khay" và 3,5 viên ma túy "kẹo" Huy cất giấu trong túi quần bên phải để tiếp tục sử dụng. Khi các bị cáo H, T cùng H2, T6, T4, T5, T3, C1, T2 sử dụng ma túy thì bị bắt quả tang với khối lượng ma túy còn lại trên dĩa sứ là 0,87 gam ma túy loại ketamine và số ma túy trong túi quần, phía trước bên phải của Trương Quốc H gồm 2,51 gam ma túy loại ketamine và 1,75 gam ma túy loại MDMA.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Trương Quốc H, Phạm Quang T về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[2] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.1] Về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy:

Tại Biên bản bắt người phạm tội quả tang (bút lục 109 - 112) Trương Quốc H khai: *"Vào tối ngày 27/3/2023, chúng tôi gồm* T, H2, C1, T2, T3, T4, T6, T5 *và tôi tổ chức nhậu tại* quán Q (xã T, thành phố Q*) để mừng* T5 *vừa về từ Thành phố Hồ Chí Minh và tiễn* T6 *đi thi hành án. Tôi cùng mọi người nhậu đến gần 24 giờ cùng ngày thì tôi rủ cả nhóm đến* quán H5 *nghe nhạc (nghĩa là sử dụng ma túy và nghe nhạc mạnh) và mọi người đồng ý. Tôi dùng điện thoại của mình nhắn tin cho* T *về nhà tôi… lấy ma túy "kẹo" và "khay"*. T *đồng ý. Tiếp đó tôi nói* T4 *dùng xe mô tô chở* T *đi… "*.

Tại Biên bản ghi lời khai ngày 28/3/2023 (bút lục số 266) Trương Quốc H khai: *"Vì để chia tay bạn* T6 *chuẩn bị đi tù nên tôi rủ cả nhóm nhậu tại* quán Q.

Còn sau đó cả nhóm thống nhất lên quán H5 *sử dụng ma tuý", "Chi phí tiền sử dụng ma tuý (gồm tiền phòng hát kraoke và tiền ma tuý sử dụng) thì sau khi sử dụng xong, hôm sau cả nhóm sẽ góp tiền lại trả"*.

Tại Biên bản ghi lời khai ngày 28/3/2023 (bút lục 269-270) bị cáo Trương Quốc H khai : *"...sau khi tính tiền xong đi ra thì mọi người trong nhóm bàn tán là đến* quán H5 *thì* T5 *và* T6 *kêu tôi đặt phòng và về nhà lấy đồ tức là ma túy vì biết tôi có đồ..."*.

Tại Biên bản ghi lời khai ngày 28/3/2023 (bút lục số 266), biên bản ghi lời khai ngày 28/3/2023 (bút lục số 304, 305) bị cáo Phạm Quang T khai: *"Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 27/3/2023 tôi cùng với* T6, H, T7, T5, T8 *vợ của* T5, T2, T4, C1, H2, T3, T7 *bồ của* T6 *nhậu tại* quán Q, xã T, thành phố Q. *Đến khoảng 23 giờ cùng ngày thì chúng tôi nghỉ, lúc này tôi nghe có một số người trong bàn nói đến* quán H5 *chơi. Sau đó* H *nói tôi về lấy đồ tức là ma tuý đến* quán H5 *sử dụng...", "Do chưa chơi xong nên tôi cũng không rõ chi phí tính như thế nào cả nhưng ở* quán H5 *tôi có nghe trong nhóm nói nhưng tôi không rõ là ai nói là chơi xong góp tiền trả lại"*.

Tại Biên bản ghi lời khai ngày 28/3/2023 Võ Ngọc T3 khai (bút lục 373-374): *"Tôi chưa thỏa thuận, bàn bạc, đóng góp gì khi sử dụng ma túy. Tôi có mang theo 500.000 đồng nên có ý định sau khi hát và sử dụng ma túy xong sẽ góp 500.000 đồng này với các anh em, nếu như* H *nói tôi góp tiền"*.

Tại Biên bản ghi lời khai ngày 28/3/2023 (bút lục số 438, 439) Nguyễn Lâm Phi T2 khai: *"Anh* T6 *và anh* H *là người nói đi* quán H5 *chơi ma tuý thì bản thân tôi nói góp 1.000.000 đồng tiền phòng sử dụng ma tuý, còn lại góp tiền mua ma tuý và lo phần còn lại thì cả nhóm đồng ý"*.

Tại Biên bản ghi lời khai ngày 28/3/2023 (bút lục số 338) Nguyễn Phan Thành T4 khai: *"Cái dĩa sứ màu trắng là do anh* H *nhờ tôi gọi chủ quán đem tới, lúc đầu tôi cứ nghĩ là dùng đựng đồ ăn. Nhưng sau đó tôi thấy anh* H *để ma tuý trên dĩa để mọi người sử dụng..."*.

Tại Biên bản ghi lời khai ngày 28/3/2023 (bút lục 390-391) Nguyễn Thành C1 khai: *"...chúng tôi nhậu xong, cả nhóm cùng đi qua* quán H5 *để nghe nhạc và sử dụng chất ma túy. Tại đây chúng tôi vào phòng số 05, tôi có vào phòng sau cùng vì đứng ngoài nghe điện thoại, khi tôi vào phòng thì* T6 *là người đưa ½ viên ma túy để sử dụng..."*.

Sau đó, các bị cáo và các đối tượng đồng loạt thay đổi lời khai, lý do mới bị bắt nên lo sợ, nên nhớ nhầm, khai không đúng để giảm nhẹ tội… Việc thay đổi lời khai của các bị cáo và các đối tượng tham gia sử dụng trái phép chất ma túy vào tối ngày 27/3/2023 đến rạng sáng ngày 28/3/2023 tại quán H5 là không có cơ sở chấp nhận.

Tuy nhiên tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo H khai bị cáo sẽ chịu trách nhiệm thanh toán và sau đó sẽ thu lại của từng người; bị cáo H và T khai tại quán nhậu có nghe người trong nhóm nói chơi xong góp tiền trả nhưng không biết cụ thể là ai nói.

Căn cứ lời khai của các bị cáo và các đối tượng H2, T6, T4, T5, T3, C1, T2 có dấu hiệu các bị cáo H, T và các đối tượng có bàn bạc trước về việc đến quán H5

để sử dụng ma túy, có việc thống nhất góp tiền để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, các đối tượng T4, T6 có hành vi giúp sức cho việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Tòa án cấp sơ thẩm đã trả hồ sơ để điều tra bổ sung nhằm làm rõ, xử lý hành vi của các đối tượng Nguyễn Phan Thành T4, Nguyễn Thành C1, Nguyễn Lâm Phi T2, Võ Ngọc T3, Nguyễn Phan Hữu T6, Nguyễn Thanh T5, Phùng Ngọc H2 đồng phạm với Trương Quốc H, Phạm Quang T về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", nhưng Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi vẫn giữ nguyên cáo trạng. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm chỉ xét xử đối với các bị cáo Trương Quốc H, Phạm Quang T là đúng quy định tại Điều 298 Bộ luật Tố tụng hình sự về giới hạn của việc xét xử và kiến nghị cấp phúc thẩm xem xét. Việc hủy bản án sơ thẩm là không có lỗi của Tòa án cấp sơ thẩm.

[2.2] Số ma túy thu giữ gồm ba túi ni lông (ba cái nửa hộp năm) chứa ma tuý "khay" và ba viên rưỡi ma tuý "kẹo" bị cáo Trương Quốc H cất giấu trong túi quần bên phải phía trước mà H đang mặc. Kết luận giám định số: 369/KL-KTHS, ngày 04/4/2023 của Phòng K - Công an tỉnh Q, kết luận: *Viên nén màu xám, không rõ hình dạng kích thước bên trong phong bì gửi giám định là ma túy; loại MDMA; khối lượng mẫu: 0,50 gam; 03 viên nén màu hồng, không rõ hình dạng kích thước bên trong phong bì gửi giám định là ma túy; loại MDMA; khối lượng mẫu: 1,26 gam; chất rắn dạng tinh thể màu trắng bên trong phong bì gửi giám định là ma túy, loại Ketamine; khối lượng mẫu: 2,51 gam.*

Bị cáo H khai nhận số ma túy bị cáo H cất giấu trong túi quần là để tránh bị ướt, khi nào cả nhóm sử dụng hết ma túy trên bàn thì bị cáo H sẽ lấy ra để mọi người sử dụng tiếp. Lời khai này của bị cáo H phù hợp với việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của các bị cáo vẫn đang diễn ra, số ma túy trong túi quần của H cũng tương đương với số lượng ma túy các bị cáo đang sử dụng và các bị cáo H, T xác định nhóm các bị cáo có thể sử dụng hết số ma túy này trong một lần tổ chức sử dụng nên không đủ căn cứ xác định bị cáo có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Vì vậy, chấp nhận một phần kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về nội dung cấp sơ thẩm có dấu hiệu bỏ lọt người phạm tội; riêng nội dung kháng nghị về bỏ lọt tội phạm đối với hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy" của bị cáo Trương Quốc H không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì có dấu hiệu bỏ lọt người phạm tội nên cần hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại. Do hủy bản án sơ thẩm nên không xem xét kháng cáo của bị cáo Trương Quốc H.

[3] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Phạm Quang T được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Các bị cáo Trương Quốc H, Phạm Quang T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 355; điểm a khoản 1 Điều 358 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm f khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận một phần kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi. Hủy toàn bộ bản án hình sự sơ thẩm số 145/2024/HS-ST ngày 18/9/2024 của Toà án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

2. Giao toàn bộ hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi để điều tra lại theo quy định của pháp luật.

3. Hội đồng xét xử phúc thẩm tiếp tục tạm giam các bị cáo Trương Quốc H, Phạm Quang T cho đến khi Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi thụ lý lại vụ án.

4. Các bị cáo Trương Quốc H, Phạm Quang T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND thành phố Quảng Ngãi;
- TAND thành phố Quảng Ngãi;
- Công an thành phố Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS thành phố Quảng Ngãi;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Lê Thị Mỹ Giang